|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA TIỂU HỌC MẦM NON**  **TỔ MẦM NON** |  |

**BIỂU ĐIỂM CHẤM THI LÀM ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI MẦM NON**  
**Năm học 2019 – 2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Nguyên vật liệu:** | | **1.0** |
|  | - Đa chủng loại (Khuyến khích NVL thiên nhiên, phế thải, tái sử dụng,..  - Rẻ tiền | 0.5  0.5 |
| **Những yêu cầu về đồ dùng, đồ chơi** | |  |
| 2 | **Tính sư phạm** | **1.0** |
| - Giáo dục tích cực  - Mang bản sắc dân tộc | 0.5  0.5 |
| 2 | **Tính thẩm mĩ :** | **1.5** |
| - Phối hợp màu sắc hài hòa, tươi sáng  - Đường nét sắc xảo  - Cân đối các phần, bộ phận, các đối tượng…  - Bố cục cân đối, thể hiện rõ chủ đề chính.  - Hình dạng của biểu tượng rõ ràng, hoàn chỉnh. | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.5 |
| **3** | **Độ an toàn** | **0.5** |
| - Được gia công cẩn thận, không có góc sắc nhọn.  - Không độc hại. | 0.25  0.25 |
| **4** | **Độ bền:** | **1.0** |
| - Sản phẩm sử dụng được lâu dài.  - Dễ vệ sinh.  - Không dễ vỡ, bong tróc | 0.5  0.25  0.25 |
| **5** | **Sáng tạo:** | **2.0** |
| - Có tính mới, độc đáo (không sao chép)  - Có thể lắp ráp (có tính mở)  Đồ dùng, đồ chơi có yếu tố động ( có chuyển động)  - Đồ dùng đồ chơi có tích hợp tạo ra âm thanh  - Mang tính giáo dục tích cực | 0.5  0.5  0.25  0.25  0.5 |
| **5** | **Hiệu quả sử dụng (đa chức năng)** | **1.5** |
| - Sử dụng được trong nhiều hoạt động  - Sử dụng đa chủ đề.  - Sử dụng đa lĩnh vực phát triển.  - Sử dụng đa môi trường ( trong, ngoài lớp)  - Nhiều độ tuổi. | 0.5  0.5  0.25  0.25 |
| **6** | Thuyết trình hấp dẫn, nêu được ý nghĩa đồ chơi với sự phát triển của trẻ.  - Mục tiêu  - Ý nghĩa  - Cách thiết kế, cách sử dụng. | **1.5**  **0.5**  **0.5**  **0.5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHOA TIỂU HỌC MẦM NON**  **TỔ MẦM NON** |  |

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI LÀM ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI MẦM NON**  
**Năm học 2019 – 2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIÁM KHẢO**  **Lớp** | | **Cô Linh** | **Cô Duyên** | **Cô Phúc** | **Tổng hợp** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**THỂ LỆ**

**ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI**

**Năm học 2022- 2023.**

1. **Đối tượng, thành phần, số lượng:**
   1. **Đối tượng:**

Sinh viên đang theo học hệ chính quy tại trường Đại học Đồng Nai.

**2. Thành phần, số lượng, thời gian:**

- Mỗi lớp thành lập 1 đội thi gồm 6 người (Trưởng đội 01 người, thành viên 5 người).

- Thời gian: 120 phút ( 90 tham gia thi thực hành, 30 phút dành cho các đội thuyết trình)

1. **Một số quy điịnh về nội dung thi:**
   1. **Nội dung thi:**

Các đội thi tự đưa ra ý tưởng thiết kế, sáng tạo ra các đồ dùng, đồ chơi, mô hình phù hợp cho trẻ mầm non chơi và học.

Mỗi đội thực hiện tại chỗ một vài đồ chơi hoặc mô hình (kèm theo bài thuyết trình nêu rõ nguyên vật liệu, cách làm,cách sử dụng; chức năng của đồ dùng, đồ chơi và trình bày 5-7 phút).

Nguyên vật liệu, dụng cụ, bàn ghế trưng bày do các đội thi tự chuẩn bị.

* 1. **Qui định về chấm điểm:**

Từng sản phẩm, mô hình được chấm theo thang điểm của Ban tổ chức đưa ra. Thang điểm tối đa cho mỗi sản phẩm, mô hình là 10.

* 1. **Cách tính điểm và xếp giải:**
* Cộng điểm của các ban giám khảo lại theo đội và xếp giải từ cao đến thấp.
* Tùy theo tình hình thực tế và thời gian hoàn thành mà ban tổ chức xem xét cộng điểm cho đội hoàn thành trước nếu trùng điểm.

1. **Nội quy thi**

Các đội tham gia dự thi đúng số lượng, thành phần, thời gian; thực hiện đúng vị trí được phân công; chấp hành tốt nội quy, quy chế thi và yêu cầu của Ban tổ chức.

Các đội tham gia dự thi được chuẩn bị sàn mô hình ( sơn phết màu).

*- Không được pháp sử dụng những sản phẩm, các chi tiết làm sẵn* mang vào hội thi chỉ sử dụng những nguyên vật liệu thô,

Các trưởng đội có quyền giám sát, thông báo đến ban tổ chức những đội vi phạm nội quy thi.

Đảm bảo vệ sinh, trật tự, văn minh trong và sau tham gia hội thi.